

Chuyện tình Cụ Vương Hồng Sển

Hồng Hạc



(Ngôi nhà cổ ở Sài Gòn nơi cụ Vương Hồng Sển viết hồi ức về "cuộc tình tàn" với "em Tuyết". Ảnh: Diệp Đức Minh)

Ngày 9/12/2006, kỷ niệm 10 năm ngày mất nhà văn hóa Vương Hồng Sển, tại trụ sở mới của tạp chí Xưa và Nay (181 Đề Thám, quận 1, TP.HCM) đã cử hành lễ tưởng nhớ cũng như trưng bày một số hình ảnh, hiện vật của cụ Vương với sự tham gia đông đảo các nhà nghiên cứu, nhà văn, nhà báo, nhà sưu tập cổ vật trong nước.

Trong dịp "đốt lò hương cũ nhớ người xưa" này đã có nhiều phát biểu nêu bật những đóng góp của cụ Vương đối với sự nghiệp văn hóa nước nhà. Riêng về cuộc sống tình cảm của cụ, nhà nghiên cứu Trần Đình Sơn và một số vị khác có nhắc đến nữ nghệ sĩ Năm Sa Đéc và hình bóng của một "em Tuyết" đẹp tuyệt vời đã làm rung động trái tim của cụ từ thuở thanh xuân cho tới lúc bạc đầu. Vậy "em Tuyết" là ai?

• 1: Nhà xưa mái Tuyết...

Cô Dương Thị Tuyết đẹp có tiếng ở vùng chợ Sóc Trăng vào những năm cuối thập niên 20 của thế kỷ trước. Đẹp đến nỗi cụ Vương Hồng Sển gọi bằng mấy tiếng "sắc nước hương trời" và vẻ tươi mát trẻ trung như hoa hàm tiếu sánh với những nụ "hoa đào vừa hé". Ngoài sắc đẹp được xếp vào hàng hoa khô trong vùng, cô Tuyết lại là cháu nội của bà phủ An nức tiếng giàu có với 2.000 mẫu ruộng cò bay thẳng cánh và gia sản sáng lòa với nhà cao cửa rộng mà tiếng đồn phú quý lan khắp Sài Gòn. Thế nhưng có hai điều đã đặt "em Tuyết" (chữ cụ Vương Hồng Sển dùng) trước ngã năm ngã sáu đường đời.

Một là, bà phủ An do một chướng duyên nào đấy đã "không nhìn" cô cháu nội (Tuyết) của mình trong một thời gian dài, lúc đó cô Tuyết vừa đang trong độ tuổi trăng tròn. Hai là, ba má cô Tuyết rất ham đánh bạc, tiền của trong nhà đội nón ra đi khiến cho "nợ thiếu tứ giăng". Trong tình cảnh như vậy, cô Tuyết như một đóa hoa hàm tiếu nở hé trên đất nóng. Chẳng thiếu gì người mơ ước được đem những giọt nước mát tươi cho đời Tuyết được tươi, trong số đó có một thanh niên 26 tuổi.

Thanh niên đó chính là Vương Hồng Thạnh, sinh năm Nhâm Dần (1902) tại Sóc Trăng (cùng quê với Tuyết). Mấy chữ Vương Hồng Thạnh (đọc theo âm Hán Việt) khi làm khai sinh (ghi theo chữ Quốc ngữ) mới thành Vương Hồng Sển. Chữ Sển, theo một số người hiểu chuyện, thì không có nghĩa gì, mà chỉ do đọc chệch âm "Thạnh" mà ra. Tới năm 17 tuổi, chàng Vương rời Sóc Trăng lên Sài Gòn học Trường Chasseloup Laubat tức Trường Jean Jacques Rousseau sau này (nay là Trường Lê Quý Đôn, quận 3, TP.HCM). Bốn năm sau, tốt nghiệp Thành chung lúc 21 tuổi (1923). Đến năm 23 tuổi đã cưới vợ, không phải "em Tuyết" mà là cô Trần Thị Th. nhưng chỉ ở với nhau 9 tháng rồi ly dị.

Khi cuộc hôn nhân đầu tiên trong đời khép lại, chàng Vương mới mở ra một cánh cửa mới nhằm đến "em Tuyết" mà Vương thương yêu nồng nàn và cũng đau khổ nhiều năm vì Tuyết. Bảy giờ, chàng Vương 26 tuổi và cô Tuyết mới 17 tuổi (1928) đã làm lễ thành hôn và sống chung với nhau trong 19 năm trước khi chia tay. Lúc mới gặp nhau, chàng Vương đưa "em Tuyết" từ chốn tha hương về lại quê Sa Đéc và sau này trong một hồi ức đã kể lại đoạn trường tứ cổ vô thân ấy như sau: "Rồi từ ngày anh (Vương Hồng Sển) đưa em (Dương Thị Tuyết) về tỉnh Sa Đéc, mười lượng vàng của mẹ anh mẫn phần trở để lại, anh dâng cho nhạc phụ, nhạc

mẫu làm lễ sinh, ông bà "nướng" tất cả trong sòng me (cờ bạc), cầm thế cho nhà Tăng Quang Vĩ, 10 lượng thế lấy 600 đồng bạc đảm xòe, khi mẹ chúng ta mất rồi, người bố ghê hứa chuộc nhưng không giữ lời..."



(Nhà xưa mái Tuyết phai tàn
Tinh xưa vẫn ngổ mấy hàng song
song - Ảnh: Diệp Đức Minh)

Tình cảnh lúc ấy thật bi đát. May sao bà phủ An thay đổi thái độ nhìn nhận "em Tuyết" làm cháu ruột của mình và cho hưởng gia tài. Khi bà phủ mất năm 1931 đã trở lại cho "em Tuyết" một gia sản không nhỏ trong đó có đôi bông 6 ly là đôi bông tai kim cương mà bà đã đeo từ lúc còn sống, nhất là "cái vòng xoàn đeo cổ, đếm 16 miếng vàng có nhận hột xoàn từ 3 đến 4 ly (nếu biết lấy xoàn này nhận làm

bông tai sẽ có 160 đôi hoa tai, mỗi đôi nay giá mấy triệu đồng)". Nhưng về sau này tất cả của cải nói trên theo lời thuật của cụ Vương thì "thầy đều tiêu tan như bột xà phòng vì em Tuyết thua bài thua bạc sạch trơn".

Còn những ngày hàn vi chân ướt chân ráo ở Sài Gòn về Sa Đéc lại rất ảm áp như cụ Vương kể: "mỗi đêm anh mê chia bài thiên cửu, dắt em theo ngồi ngoài sòng chờ anh sát phạt ba cây bài gỗ, đến khuya rủ nhau đi xơi mì chú Dầu nơi mé rạch Sa Đéc, qua năm 1931 đổi về tỉnh nhà Sóc Trăng, rồi năm 1938 đổi lên Cần Thơ, kể chuyện chuyển về đô thành Sài Gòn làm việc nơi Soái phủ Nam kỳ, có tiền dư, có sức khỏe, ngờ đâu từ ngày xảy ra việc binh Nhứt tràn vào cõi Nam, tiếp theo là cuộc Pháp mất thuộc địa, toàn quyền Decoux bị hạ bệ, Nhứt hất chùn Tây, để lãnh đủ hai trái bom (nguyên tử) tan tành giặc mơ Đại Đông Á, đôi ta chạy về ruộng nhà ở làng Hòa Tú, trần ai khổ cực có nhau, bỗng chuyển trở về Châu Thành Sóc Trăng, ngồi dưới sương lạnh trọn một đêm dài, về tới nhà phụ thân anh, em xán một bệnh trời chết, bệnh ban của lưỡi trắng, chạy thầy chạy thuốc, bổn thân anh bơm thuốc, hốt bùm chất dơ, em lành mạnh rồi, em đáp xe đò lên Sài Gòn mượn tiếng đi bán xoàn để có tiền chi dụng, ngờ đâu kim cương là đại họa, cái bầu cổ 320 hột quý làm cho đổi trần thay đen...". Nghĩa là về sau những chuyến đi Sài Gòn của "em Tuyết" đã dần dần rời xa mối duyên "nghìn xưa đã lại" với cụ Vương để ra đi cùng một người khác tên là Th. Nỗi đau lại đến với cụ Vương trong "cuộc tình tàn" thứ hai này.



• 2: Vĩnh biệt "em Tuyết" ở Sài Gòn

(Tuyết về với cõi hư không Đền kia vẫn đồ lửa lòng chứa chan... - Ảnh: Diệp Đức Minh)

Vượt qua cơn bệnh nặng, "em Tuyết" của cụ Vương hồi phục. Sắc đẹp mặn mà của người phụ nữ ở độ tuổi 30 - độ tuổi của quả ngọt đang hồi chín tới - đã làm xiêu lòng một "người thứ ba" nhỏ hơn cụ Vương đến mười mấy tuổi.

Đó là Hồ Văn Th. được cụ nhắc tới trong hồi ức như một người quen biết với cụ cũng như với "em Tuyết" từ trước và là một tay

chơi bài "khôn" đáo đẽ. Cụ viết như nói với "em Tuyết" rằng: "Anh không lanh lợi như Th., mỗi dịp Tết hội nhau chơi bài, Th. ăn gian mà anh lù khù vẫn chung tiền...". Con người "lanh lợi" ấy, tuổi lại trẻ hơn cụ Vương nhiều, đã cùng "em Tuyết" hẹn hò, lao vào cơn lốc đầy ma lực của tình yêu mới. Ở lãnh địa nhiều sức hút này, Th. và "em Tuyết" ngày càng đi đến chỗ gần bó không còn muốn xa nhau nữa. Hai người ngày càng biểu lộ rõ hơn tình cảm của họ trước mọi người. Để rồi đến một bữa nọ "em Tuyết" công khai ngỏ lời muốn chia tay với "chàng Vương" sau 19 năm chung sống (không có con).

Cụ Vương lúc đầu tìm lời khuyên nhủ, nhắc nhớ những ngày hai người đầu ấp tay gối, đùm bọc chia sẻ ấm lạnh từ đất Sài Gòn, Sa Đéc đến Cần Thơ và Sóc Trăng với Tuyết. Nhưng dường như những kỷ niệm xưa do cụ Vương khơi dậy đã không mạnh bằng tiếng nói mới thảm thì nhưng mãnh liệt từ mối giao tình với Th. nên cuối cùng, như cụ Vương viết: "*Em (Tuyết) vẫn bỏ anh, mấy lần cậy anh em thương thuyết, nài nỉ cách mấy, em cũng không ở lại. Thế rồi em lấy Hồ Văn Th., nhỏ hơn anh trên mười mấy có dư, em vui duyên mới, anh tê tái, nát ruột như tương". Thế là cụ Vương đành chia tay với người vợ thứ hai này sau gần hai thập niên ăn ở với nhau. Lúc ấy cụ Vương đã 46 tuổi và "em Tuyết" 36 tuổi (1947), khi chia của cải "em biếu anh mớ sách cũ và bao nhiêu thứ đồ cổ mà em không tha thiết, em chỉ xin và anh ưng lòng để em ôm hộp sắt Fichet ra đi, hộp chứa đựng vàng vòng của phụ thân anh tự tay làm ra, và bao nhiêu của báu mà anh không màng, anh chỉ màng mối tình 19 năm âu yếm mà em đành dứt đoạn, của báu ấy xiết bao người mê thích, chỉ một anh không thích mê chút nào, thật vậy, anh chỉ mê chén xưa tuy nứt nẻ và mê ấm sứt vôi".*



(Dưới mái ngói của "vuông nhà cổ tích" này, cụ Vương đã viết những dòng khóc lóc "cuộc tình tàn" với Tuyết - Ảnh: Diệp Đức Minh)

Đúng thế thật, lúc bấy giờ cụ Vương đã say mê sưu tầm đồ cổ và sách báo. Trong những năm cuối sống với "em Tuyết" cụ đã biên soạn công trình nghiên cứu đầu tiên công bố trong kỷ yếu của Hội Khuyến học Nam Việt vào đầu năm 1943 và xuất bản Les Bleus de Hue à decor Mai Hạc par Vương Hồng Sển vào năm kế đó, 1944. Có thể tình yêu đồ cổ và nghiên cứu những giá trị quá khứ của cụ đã không hợp mấy với tâm hồn đang

đòi hỏi một "hiện tại" ngọt ngào hơn của Tuyết. Song theo cụ sờ dẫm "em Tuyết" khẳng khái theo mỗi duyên mới là vì "mấy hột kim cương tai hại... ai kia nói có xoàn là sang là quý, xin cho tôi cái lại, tại tôi quá dễ dãi, bắt chước lối ăn ở theo Tây, để vợ quá tự do" lấy cớ mang xoàn lên Sài Gòn bán để rồi giao du rộng rãi. Một lý do nữa do cụ Vương nêu lên và viết lại về nguyên do dẫn đến thái độ chia tay quyết liệt của Tuyết là: "*Một phần cũng tại Cảnh (em khác mẹ của cụ). Cảnh nhấn tâm đồ lư hương nhạc mẫu (mẹ của em Tuyết) để em nước mắt dầm dề, rồi xảy ra chia duyên rẽ thúy từ đây, ôi nhắc lại làm chi, mọi sự đã trở rồi. Quan (anh của Cảnh) lạy em xin tội, anh riêng nhờ chị Emille Penne giải hòa nhưng mỗi hòa nan giải".*

Sau ngày xa "em Tuyết", cụ Vương rời Sóc Trăng trở lại Sài Gòn vào mùa thu năm 1947. Còn Tuyết lập tổ ấm mới với Th. cùng chung sống trong hơn 30 năm rồi Th. qua đời trước, hai bên cũng không có đứa con nào. Từ đó bà Dương Thị Tuyết sống đơn chiếc ở Sài Gòn cho đến ngày qua đời tại cư xá Thanh Đa. Ngày bà mất, cụ Vương được tin trễ sau khi liệm. Cụ đã vội đến viếng ngay khi hay tin và viết những dòng thắm thiết sau đây: "*Em Tư (Tuyết) ôi, anh khóc em đây, thôi thôi, em Tư của anh đã không còn rồi! Chiều 6 Juillet (6.7.1992), thắng Thông đến vội vàng, cho hay tin em đã nhắm mắt từ hôm 4 và đã liệm xong rồi, trễ quá rồi và ngày mai 7.7,*

sẽ đưa đi hỏa táng ở Cây Quéo và tro cốt sẽ gửi nơi nhà thờ. Tin như sét đánh, chẳng kịp bùng tai. Còn gì nữa đâu!". Đọc những dòng tiếp theo của một người chồng 91 tuổi rất mực yêu vợ cũ chúng ta sẽ hiểu rõ thêm tấm tình của cụ Vương dành cho bà Dương Thị Tuyết vẫn nồng nàn như thuở nào, và biết thêm những giờ phút cô đơn cuối đời khi mãn phần của một hoa khôi Sóc Trăng ngày nọ: "Em hai lần lấy chồng mà "hoa không kết quả", em sạch sành sanh, nhấn anh một lời cụt ngủn: "Gửi lời thăm nhé!", Tư Tuyết em ôi, lòng anh đau như cắt, nhứt là hay tin cốt tro của em sẽ gửi vào thánh đường, nhưng nhà thờ gần đây mới bày ra tro cốt gửi nhà lưu trữ, còn anh đây, nửa theo Thánh Giá, nửa theo đạo Khổng, anh đang điều đình với Phụng là dưỡng tử của em, hãy cho anh rước tro em đưa về an táng nơi đất chùa ở Quang Mỹ tự (Phước Thiên), Biên Hòa, may ra được gần phần mộ của bà và của anh Ba Thoại, bào huynh của em. Nay em ra đi, anh sống lại làm chi với tuổi 91 để chứng kiến cảnh thương tâm này? Hồn em có linh, xin chứng chiếu...".

• 3: Gặp nữ nghệ sĩ tài danh Năm Sa Đéc



(Chàng Vương cầu hôn (năm 22 tuổi) - Ảnh: T.L)

Người đàn bà thứ ba xuất hiện trong đời sống tình cảm của cụ Vương và trở thành người vợ chung sống mặn nồng, lâu nhất với cụ suốt 41 năm là nữ nghệ sĩ Năm Sa Đéc mà NSND Đinh Bằng Phi đã tóm lược cuộc đời hoạt động nghệ thuật vang bóng của bà bằng mấy câu: "Trong giới hát bội, ít ai quên được một nữ nghệ sĩ tài danh mà tiếng tăm vang lừng từ Nam ra Bắc, từ lúc thanh xuân đến tuổi lão thành, đó là nghệ sĩ Năm Sa Đéc. Bà có một cuộc đời nghệ thuật khá vinh quang và cuộc đời thường của bà không kém phần sóng gió".

Nói sóng gió là do việc đổi đời của bà theo nhiều bước thăng trầm của các gánh hát trứ danh thời đó và ngay cái tên Năm Sa Đéc cũng xuất phát từ việc "đụng hàng" với một cô đào khác. Nguyên tên thật của bà là Nguyễn Kim Chung, sinh năm 1907, là con của ông bầu gánh hát bội Nguyễn Duy Tam. Lúc đầu ông Tam đặt cho bà tên gọi ở nhà là Năm Nhỏ. Nhưng về sau để tránh trùng tên với cô đào Năm Nhỏ gốc người Cần Thơ lúc bấy giờ đã nổi tiếng, ông Tam đã đổi tên gọi bà thành Năm Sa Đéc với ý là "Cô Năm (Nguyễn Kim Chung) gốc người Sa Đéc".

Trước khi gặp cụ Vương, Năm Sa Đéc đã là một trong những nghệ sĩ tiên phong trên sân khấu hát bội được đánh giá thanh sắc lưỡng toàn thu hút đông đảo khán giả ái mộ. Và cụ Vương là một "khán giả" đặc biệt đã ghi sâu hình ảnh "em Năm Sa Đéc" vào mộng chiều xuân, như bài văn tế sau này ghi lại:

"Gió lá vai mang nhè nhẹ", em xuống giọng "thoàn"
 Người hùng lòng thấy lằng lằng, hồn theo mộng bướm.
 Đôi chân bước khoan thai diu dặt, êm đềm như gió trúc lay cành.
 Muôn mắt nhìn đắm đuối say sưa, miên man tưởng "chiều thu đổ lá". (...)
 Rạp Quảng Lạc Hà Thành nô nức, lễ tiếp nghinh, tiệc mở cờ treo;
 Danh "Cô Năm Sa Đéc" lẫy lừng, đến biểu diễn hoa dâng quạt thưởng.

Cụ Vương để tâm tìm hiểu "cô Năm Sa Đéc" và biết sau ngày gánh hát nhà của cha tan rã, Năm Sa Đéc dạt sang Cần Thơ đi hát cho gánh của Bầu Bòn. Ở đó, mặc dầu xuất thân từ sân khấu hát bội, song Năm Sa Đéc cũng phải chiều ý của Bầu Bòn để hát pha cải lương theo nhu cầu của khán giả thời ấy. Nhưng rồi, cũng không bền, Năm Sa Đéc lại xuất hiện ở các đoàn hát của Trần Đất, Huỳnh Kỳ sắm các vai kiếm khách, văn thần, võ tướng qua các vở cải lương.

Tiếp đó cô đến với đoàn Song Phụng, rồi lại về Sài Gòn với đoàn Phước Xương (của cô Ba Ngoạn) và tài năng lại rực sáng, lời cuốn khán giả với các vai kép, vai văn, hoặc vai võ như Lữ Bố, Triệu Tử, Địch Thanh...

Bấy giờ, tuy Năm Sa Đéc sống giữa chốn đô hội nhưng không mấy vui, vì mang trong lòng mối tình dở võ giữa cô và nghệ sĩ Hai Th. Chính lúc đó cụ Vương cũng lên Sài Gòn, cũng mang trong lòng mối ngổn ngang sau ngày chia tay với Tuyết. Hai người gặp nhau và có lẽ mối đồng cảm trong "trường tương tư" đã nhanh chóng kết nối cụ Vương với nữ nghệ sĩ tài danh này như lời nhận xét của người trong giới, rằng: "Cuộc đời của nghệ sĩ Năm Sa Đéc bước vào một khúc quanh mới, khi cô gặp gỡ và kết nghĩa với học giả, nhà khảo cổ Vương Hồng Sển, khi hai người vừa "gãy gánh giữa đường". Ông thì làm công chức, viết sách, nghiên cứu các thú chơi đồ cổ, đá gà, hát bội, bà thì hát bội, diễn cải lương... Ban đầu lúc kết nghĩa vợ chồng, vào cuối năm 1947, cụ Vương và Năm Sa Đéc sống trong một ngôi nhà nhỏ ở xóm Cù Lao nằm trên đường Võ Di Nguy cũ. Đó là ngôi nhà lợp lá ọp ẹp nhưng cũng không phải là nhà riêng mà phải thuê lại của một người chủ quen gọi là thầy Sáu. Tuy vậy cuộc sống chung ấm áp dưới mái lá đó đã để lại những kỷ niệm không quên mà sau này cụ Vương nhắc lại:

*Anh hồi tưởng: Chòi lá năm xưa, Cù lao xóm cũ
Ngôi nghe em hát, giọng du dương trưa sớm chẳng nhàm tai,
Bàng hoàng giấc mộng trầm tư, đành chết điếng khúc quanh chiều rẽ lối.
Lơng lạnh ngẩn lệ trào dâng,
Lặng lẽ trang tình xếp lại (...).
Đôi vợ chồng ra vào khắng khít, mắm muối mà vui,
Một chòi tranh sau trước đìu hiu, ghé bàn chẳng cố.*



(Cụ Vương thời sống với nghệ sĩ Năm Sa Đéc ở "vuông nhà cổ tích" - Ảnh: T.L)

Những câu trên nằm trong bài "văn tế Năm Sa Đéc" khá thảm thiết. Bài này do một người khác ký tên Tế Nhị chấp bút "viết thay lời chồng là Vương Hồng Sển". Mà lại viết trước khi nghệ sĩ Năm Sa Đéc qua đời để nhằm "dọn sẵn bài khóc vợ" cho cụ Vương với sự đồng ý của cụ.

Thật vậy, nguyên vào cuối tháng 7.1981 (tức 7 năm trước khi bà Năm Sa Đéc mất), cụ Vương đến nhà của Tế Nhị ở đường Hai Bà Trưng rồi thuật hết tâm tình của mình trong đời sống vợ chồng với bà Năm Sa Đéc cho Tế Nhị nghe. Tế Nhị ngồi trên chiếc ghế mây, vừa nghe vừa ngẫm nghĩ và theo lời cụ Vương sau đó Tế Nhị đã "xuất thần đọc cho tôi chép (bài văn tế), chép tới đâu nước mắt tôi chảy tới đó". Là vì trước hết bài văn nhắc đến quãng đời "rất nghệ sĩ" của hai người trong cảnh khó khăn: *Bút rờ ngòi, tiền cạn túi, anh khoe đồ cổ, chúng chẳng thèm mua. Nhà dột nóc, gạo lụng nổi, em bán bánh bao, lời không đủ sống (...). Tôi la cà quán sách giải buồn. Bà cấp củm, túi tiền nhỏ giọt.*

Về sau này, cuộc sống khá hơn khi họ dời về "vuông nhà cổ tích" rộng rãi hơn nhiều, kang trang hơn nhiều ở đường Nguyễn Thiện Thuật gần chợ Bà Chiểu năm xưa... Chính ở ngôi nhà này bà đã qua đời đột ngột vào trưa ngày 26.1.1988 sau khi đã đi một vòng thăm những nghệ sĩ lão thành như Ba Út và Năm Đồ về. Cụ Vương than: *"Em sao vội phủ tay đứng dậy? Tắt đèn đời, tìm giấc ngủ thiên thu. Anh chỉ còn trơ mắt nhìn theo: qua giòng lệ viết trang tình nửa đoạn"...*

Hồng Hạc

Việt Báo (Theo Thanh Niên)

14 Tháng mười hai 2006